

Bản án số 99/2019/HS - PT

Ngày: 31/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Xiêm Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS - ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Họ và tên: **Xiêm Văn A**, sinh ngày 04/02/1994 tại xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BP, xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Xiêm Văn Th, sinh năm 1966 và bà Đào Thị Th1, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến 10/10/2018 được tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Ngoài bị cáo ra còn có 09 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/10/2018 tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang tại nhà bà Nguyễn Thị S thuộc xóm BP, xã KK một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa. Lợi dụng đêm tối một số đối tượng bỏ chạy. Bắt giữ tại chỗ gồm Phạm Văn V, Trần Văn C và Ngô Văn S.

Vật chứng thu giữ gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài làm bằng tre, 01 thảm nhung, 07 đôi dép, 01 áo sơ mi và 9.069.000đ (chín triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Những đối tượng đang đánh bạc về trước gồm có Xiêm Văn A và Phạm Trung K, những đối tượng bỏ chạy gồm có Chu Phi H, Trần Trọng H1, Vũ Quang Th2, Đào Văn H2, Nguyễn Tuấn A và Phạm Văn K1. Riêng đối tượng Chu Phi H bỏ trốn (đã có lệnh truy nã). Các đối tượng đã đến cơ quan Công an huyện Đại Từ khai báo gồm: Xiêm Văn A, Trần Trọng H1, Phạm Trung K, Vũ Quang Th2, Đào Văn H2, Nguyễn Tuấn A và Phạm Văn K1.

Các bị cáo đều khai nhận: Chiều ngày 03/10/2018 Chu Phi H, Nguyễn Tuấn A, Xiêm Văn A, Trần Văn C, Trần Trọng H1, Đào Văn H2, Phạm Trung K, Ngô Văn S, Vũ Quang Th2, Phạm Văn V đi ăn cưới tại nhà ông T, trú tại xóm BP, xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi ăn cơm xong các đối tượng trên rủ nhau sang nhà bà Nguyễn Thị S ở cùng xóm đánh bạc vì mọi người biết bà S đi điều trị bệnh không có ai ở nhà. Hình thức đánh bạc là xóc đĩa. Người cầm cái là Chu Phi H. Quy định cách thức đánh bạc dây bên tay phải người cầm cái là chắn, dây bên tay trái người cầm cái là lẻ. Đặt thấp nhất là 10.000đ, cao nhất không hạn chế. Khi mọi người đang đánh bạc thì Phạm Văn K1 đi tìm con, vào đến nơi thấy đánh bạc thì K1 cũng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc Xiêm Văn A có 1.100.000đ, Trần Trọng H1 có 750.000đ. Phạm Trung K có 350.000đ. Vũ Quang Th2 có 500.000đ. Nguyễn Tuấn A có 950.000đ. Phạm Văn V có 820.000đ. Trần Văn C có 600.000đ. Đào Văn H2 có 500.000đ. Ngô Văn S có 370.000đ. Phạm Văn K có 500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Ngô Văn S, Xiêm Văn A, Phạm Trung K, Vũ Quang Th2, Nguyễn Tuấn A, Phạm Văn K, Đào Văn H2, Trần Trọng H1, Trần Văn C và Phạm Văn V phạm tội; “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Xiêm Văn A: 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo A cho UBND xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Khôi Kỳ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử phạt Ngô Văn S, Phạm Trung K, Vũ Quang Th2, Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo 18 (mười tám) tháng thử thách; các bị cáo Phạm Văn K, Đào Văn H2, Trần

Trọng H1, Trần Văn C, Phạm Văn V mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo; Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Phạm Trung K, Vũ Quang Th2, Ngô Văn S mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); xử lý vật chứng; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2019 bị cáo Xiêm Văn A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển từ 09 tháng tù, cho hưởng án treo sang 09 tháng cải tạo không giam giữ và bác bỏ hình phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Xiêm Văn A thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các vấn đề liên quan đến kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát xác định vai trò của bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò thứ hai chỉ đứng sau Chu Phi H đã bỏ trốn. Ngoài hành vi đánh bạc bị cáo còn cho bị cáo K, bị cáo H2 vay tiền để đánh bạc, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chưa thật thà khai báo, mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Về hình phạt bổ sung bị cáo không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo vì vậy không có căn cứ để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Xiêm Văn A làm trong hạn luật định, được đưa ra xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Xiêm Văn A khai nhận vào chiều ngày 03/10/2018 bị cáo cùng các đối tượng: Chu Phi H, Nguyễn Tuấn A, Trần Văn C, Trần Trọng H1, Đào Văn H2, Phạm Trung K, Ngô Văn S, Vũ Quang Th2, Phạm Văn V có hành vi đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị S thuộc xóm BP, xã KK bằng hình thức sóc đĩa, Chu Phi H là người sóc cái, đang đánh bạc thì có thêm Phạm Văn K đến cùng tham gia. Đến khoảng 21 giờ thì bị tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang tại chỗ gồm Phạm Văn V, Trần Văn C, Ngô Văn S, còn một số đối tượng lợi dụng đêm tối đã bỏ chạy hôm sau đến cơ quan Công an huyện Đại Từ khai báo gồm có: Xiêm Văn A, Trần Trọng H1, Phạm Trung K, Vũ Quang Th2, Đào Văn H2, Nguyễn Tuấn A và Phạm Văn K. Thu giữ trên chiếu bạc 9.069.000đ (chín triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng một số vật chứng khác.

Với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Xiêm Văn A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Xiêm Văn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi bị cáo Xiêm Văn A sang nhà bà S thấy có khoảng 10 người đang đánh bạc. Bị cáo không những tham gia đánh bạc mà còn cho Đào Văn H2 và Phạm Trung K vay tiền để đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A chỉ thừa nhận có được cho K vay tiền để đánh bạc còn cho H2 vay tiền từ chiều để đi đám cưới, bị cáo H2 lúc đầu cũng khai có được vay tiền của bị cáo A để đi đám cưới, tuy nhiên sau đó bị cáo đã phải thừa nhận những lời khai tại cơ quan công an là đúng (bị cáo có được vay tiền của bị cáo A để đánh bạc). Như vậy xét về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A phải được xem xét nặng hơn các bị cáo khác mới đúng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách như các bị cáo khác là đã xem xét, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo. Tệ nạn cờ bạc ngày càng gia tăng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và địa bàn huyện Đại Từ nói riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cần thiết để răn đe, giáo dục chung, không có căn cứ miễn hình phạt bổ sung cho với bị cáo.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Xiêm Văn A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS - ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Xiêm Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Xiêm Văn A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo A cho UBND xã KK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với UBND xã KK trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Xiêm Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đại Từ;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã Khôi Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế